

Số: 568/QĐ-ĐHL

Thừa Thiên Huế, ngày 4 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học thứ hai, hình thức đào tạo chính quy, đào tạo tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, đợt 2, năm 2020 (đợt tuyển sinh từ tháng 9 năm 2018)**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

*Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật trực thuộc Đại học Huế;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;*

*Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ba hành theo Văn bản hợp nhất số 17/VBHN ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Quy định về đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp đại học thứ hai ban hành theo Quyết định số 22/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 26 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;*

*Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học, hình thức đào tạo chính quy, đợt 2 (tháng 12 năm 2020);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng: Đào tạo, Công tác sinh viên, Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học thứ hai, hình thức đào tạo chính quy cho 19 (mười chín) sinh viên, đào tạo tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, đợt 2, năm 2020 (đợt tuyển sinh từ tháng 9 năm 2018).

*(có tên theo danh sách kèm theo).*

**Điều 2.** Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng các Khoa trực thuộc và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Đại học Huế {để báo cáo};
- Như Điều 2 {để thực hiện};
- Lưu: VT, ĐT, KT-ĐBCLGD, CTSV, Website.



**Đoàn Đức Lương**

DANH SÁCH SINH VIÊN  
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT,  
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO BẰNG HAI CHÍNH QUY, NIÊN KHÓA 2018-2020  
ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT  
LỚP LUẬT B2\_K2018.HUẾ (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: 568/QĐ-ĐHL ngày 4 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế)

| Stt | Mã SV      | Họ và tên lót  | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Điểm tích lũy hệ 10 | Điểm tích lũy hệ 4 | Xếp loại tốt nghiệp | Ghi chú |
|-----|------------|----------------|--------|------------|-----------|---------------------|--------------------|---------------------|---------|
| 1   | 1825010004 | Lê Ngọc        | Anh    | 21-12-1983 | Nam       | 6.90                | 2.64               | Khá                 |         |
| 2   | 1825010034 | Nguyễn Trọng   | Hiệp   | 26-04-1976 | Nam       | 7.60                | 3.11               | Khá                 |         |
| 3   | 1825010065 | Trần Thị Quỳnh | My     | 10-05-1988 | Nữ        | 7.32                | 2.94               | Khá                 |         |
| 4   | 1825010129 | Trần Đình      | Vui    | 01-11-1981 | Nam       | 7.53                | 3.10               | Khá                 |         |
| 5   | 1825010144 | Lê Phú         | Bửu    | 01-12-1990 | Nam       | 7.34                | 2.94               | Khá                 |         |
| 6   | 1825010170 | Phan Tấn       | Hùng   | 18-08-1981 | Nam       | 7.43                | 3.01               | Khá                 |         |
| 7   | 1825010176 | Võ Văn         | Kim    | 20-04-1978 | Nam       | 7.44                | 3.01               | Khá                 |         |
| 8   | 1825010192 | Nguyễn Nhật    | Minh   | 08-07-1994 | Nam       | 7.17                | 2.85               | Khá                 |         |
| 9   | 1825010207 | Phan           | Quân   | 17-09-1993 | Nam       | 7.36                | 2.98               | Khá                 |         |
| 10  | 1825010227 | Trương Văn     | Thịnh  | 26-06-1982 | Nam       | 7.17                | 2.86               | Khá                 |         |
| 11  | 1825010253 | Nguyễn Hùng    | Vinh   | 29-09-1985 | Nam       | 7.36                | 2.98               | Khá                 |         |
| 12  | 1825010261 | Trần Anh       | Quốc   | 24-04-1984 | Nam       | 7.18                | 2.83               | Khá                 |         |
| 13  | 1825010090 | Nguyễn Văn     | Quý    | 30-07-1978 | Nam       | 7.19                | 2.90               | Khá                 |         |
| 14  | 1825010131 | Mai Văn        | Xuân   | 22-12-1979 | Nam       | 6.99                | 2.69               | Khá                 |         |
| 15  | 1825010527 | Nguyễn Thị     | Nguyệt | 18-08-1988 | Nữ        | 7.14                | 2.82               | Khá                 |         |
| 16  | 1825010531 | Trần Quốc      | Phong  | 05-01-1977 | Nam       | 6.62                | 2.46               | Trung bình          |         |
| 17  | 1825010534 | Nguyễn Tấn     | Phước  | 18-01-1990 | Nam       | 6.87                | 2.56               | Khá                 |         |
| 18  | 1825010567 | Trần Minh      | Hiền   | 19-05-1982 | Nam       | 7.02                | 2.70               | Khá                 |         |
| 19  | 1825010568 | Cao Thanh      | Phú    | 07-11-1981 | Nam       | 6.99                | 2.71               | Khá                 |         |

\* Danh sách này gồm có 19 sinh viên công nhận tốt nghiệp.

Trong đó có:

- 18 sinh viên đạt loại Khá,
- 01 sinh viên đạt loại Trung bình.



Đoàn Đức Lương